

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG CƠ SỞ Ở VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TRONG TÌNH HÌNH MỚI

✍ TS. Cao Minh Công
Đại học Kiểm sát Hà Nội

● **TÓM TẮT:** Bài viết phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) thông qua truyền thông cơ sở ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS & MN). Trong bối cảnh các vùng này còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội, hạ tầng yếu kém, đời sống người dân còn thấp, PBGDPL đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức pháp luật, giữ gìn an ninh trật tự, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Tuy nhiên, công tác này hiện còn nhiều bất cập: nội dung, hình thức chưa hấp dẫn; đội ngũ cán bộ tuyên truyền thiếu chuyên môn; cơ sở vật chất, tài chính còn hạn chế; sự phối hợp chưa chặt chẽ. Đặc biệt, các thế lực thù địch lợi dụng “khoảng trống thông tin” để tuyên truyền sai lệch, gây mất ổn định. Tài liệu đề xuất cần hoàn thiện chính sách pháp luật về dân tộc, phát huy vai trò người có uy tín, đẩy mạnh truyền thông đa phương tiện, tăng cường đào tạo nhân lực tại chỗ, và chú trọng sử dụng tiếng dân tộc trong các hoạt động PBGDPL nhằm nâng cao hiệu quả và tính bền vững của công tác này.

● **Từ khóa:** Giải pháp phổ biến, giáo dục pháp luật, hoạt động truyền thông cơ sở, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

● **ABSTRACT:** The article focuses on analyzing the current situation and proposing solutions to improve the effectiveness of legal dissemination and education (LED) through grassroots communication in ethnic minority and mountainous areas. In the context that these areas still face many socio-economic difficulties, poor infrastructure, and low living standards, LED plays an important role in raising legal awareness, maintaining security and order, and consolidating national unity. However, this work currently has many shortcomings: content and form are not attractive; propaganda staff lack expertise; facilities and finance are limited; coordination is not close. In particular, hostile forces take advantage of the “information gap” to spread false propaganda, causing instability. The document proposes the need to improve legal policies on ethnic groups, promote the role of prestigious people, promote multimedia communication, enhance on-site human

resource training, and focus on using ethnic languages in legal dissemination activities to improve the effectiveness and sustainability of this work.

● **Keywords:** *Dissemination solutions, legal education, grassroots communication activities, ethnic minority areas, mountainous areas.*

Ngày nhận bài: 12/5/2025 - Ngày bình duyệt: 22/5/2025 - Ngày duyệt đăng: 25/5/2025

1. MỞ ĐẦU:

Ngày 30/10/2019, Bộ Chính trị vừa có kết luận về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới: Công tác dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, cấp bách; là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của hệ thống chính trị. Tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ rõ: “Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển. Huy động, phân bổ, sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển, tạo chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Chú trọng tính đặc thù của từng vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc. Có cơ chế thúc đẩy tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện giảm nghèo đa chiều, bền vững. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, người có uy tín tiêu biểu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nghiêm trị mọi âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc”⁽¹⁾.

Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS & MN) ở nước ta có vị trí chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH), bảo đảm quốc phòng - an ninh; là địa bàn cư trú chủ yếu của 53 DTTS; là vùng có tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học, bảo vệ bền vững môi trường sinh thái... Bên cạnh những thuận lợi, vùng đồng bào DTTS & MN, nhất là Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Tây Duyên Hải miền Trung vẫn là vùng còn nhiều khó khăn, hạ tầng KT- XH thấp kém, kinh tế chậm phát

triển, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn, vẫn là “lỗi nghèo” của cả nước; vùng đồng bào DTTS & MN có địa hình hiểm trở, thường xuyên chịu ảnh hưởng và tác động lớn của thiên tai, lũ lụt; nhiều nơi môi trường sinh thái tiếp tục bị suy thoái; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao so với mức bình quân chung của cả nước, khoảng cách chênh lệch về mức sống, trình độ phát triển KT-XH giữa các dân tộc, giữa các vùng ngày càng gia tăng; chất lượng hiệu quả về giáo dục đào tạo còn thấp, công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số gặp nhiều khó khăn; tình trạng du canh du cư, di cư tự do vẫn còn diễn biến phức tạp; bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đang dần bị mai một⁽²⁾ Truyền đạo trái phép có xu hướng ngày càng phát triển, lan rộng toàn vùng DTTS & MN; Các thế lực phản động lợi dụng sự nghèo khó và tâm lý căm hận của đồng bào dân tộc thiểu số để kích động gây rối, gây mâu thuẫn giữa các dân tộc; Đội ngũ cán bộ cơ sở người dân tộc thiểu số còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu tình hình phát triển kinh tế- xã hội; khiếu kiện, tranh chấp đất đai diễn biến khá phức tạp, chưa được giải quyết dứt điểm; Các loại tội phạm về ma túy (tái trồng cây thuốc phiện, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán ma túy); buôn lậu hàng hóa; lừa gạt, mua bán người qua biên giới; tàng trữ vũ khí quân dụng; xuất nhập cảnh trái phép còn nhiều thách thức; tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp; tình trạng chặt phá rừng, du canh du cư mất kiểm soát vẫn còn diễn ra.

Các đối tượng phản động trong và ngoài nước vẫn chưa từ bỏ âm mưu thành lập các “nhà nước”, “vương quốc” tự trị, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng để lôi kéo, kích động, gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội và đoàn kết dân tộc... Còn

khoảng trống về chính sách pháp luật, các quy định về chính sách pháp luật một số lĩnh vực vẫn còn thiếu các chính sách pháp luật hiện hành về lĩnh vực công tác dân tộc vẫn bộc lộ những điểm chưa phù hợp với thực phát triển kinh tế - xã hội DTTS & MN... Theo đó, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các hoạt động truyền thông cơ sở ở DTTS & MN trong bối cảnh mới hiện nay rất cần thiết, cấp bách⁽³⁾.

2. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG CƠ SỞ Ở VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

2.1. Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các hoạt động truyền thông cơ sở ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở là hoạt động trao đổi, chia sẻ thông tin, tình cảm, suy nghĩ, kỹ năng, kinh nghiệm. Mục đích phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở: Thay đổi nhận thức, điều chỉnh hành vi ứng xử,... phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở, bản chất nhằm cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân ở cấp xã thông qua hoạt động phát thanh, truyền thanh của đài truyền thanh cấp xã; bản tin thông tin cơ sở; tài liệu không kinh doanh dùng để phục vụ hoạt động thông tin cơ sở; thông tin trực tiếp qua báo cáo viên, tuyên truyền viên ở cơ sở; bảng tin công cộng và các hình thức hoạt động thông tin cơ sở khác.

Các loại hình phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở: Đài truyền thanh - truyền hình; cổng/trang thông tin điện tử, bản tin của cơ quan, đơn vị cơ sở; điểm bưu điện - văn hóa xã; tủ sách pháp luật xã (phường, thị trấn), cơ quan, đơn vị cơ sở; nhà văn hóa, trung tâm văn hóa - học tập cộng đồng; thư viện; hoạt động cổ động trực quan; hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên...

Phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở đã góp phần quan trọng tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân, thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, giữ vững ổn định chính trị ở cơ sở; đồng thời thông qua đó, cấp ủy, chính quyền cơ sở nắm được tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của người dân, từ đó có giải pháp phù hợp với thực tiễn cơ sở.

Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở: Cung cấp thông tin về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông tin những sự kiện quốc tế, trong nước liên quan trực tiếp đến người dân ở địa phương, cơ sở; Cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu đối với đời sống hằng ngày của người dân địa phương phù hợp; Phục vụ nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị cơ sở.

Phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở với phương thức: Truyền thông trực tiếp, truyền thông gián tiếp; Số lượng: Truyền thông 1-1 (đơn tuyến), truyền thông theo nhóm, truyền thông đại trà (đa tuyến, đa kênh); Địa điểm: truyền thông trong nhà, truyền thông ngoài trời; hình thức: truyền miệng, khác (tiểu phẩm, hội thi...); Phương tiện: tranh ảnh, pano, áp phích, loa đài, tivi, máy tính, mạng xã hội...

Nguyên tắc phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở: Đảm bảo quyền của đồng bào DTTS & MN; Truyền thông phù hợp với văn hóa; Sử dụng các phương tiện linh hoạt, hiệu quả; Truyền thông đa chiều/mạng lưới (đồng bào DTTS & MN có tính gắn kết cộng đồng rất cao, sự tương tác, ảnh hưởng giữa các thành viên trong cộng đồng rất lớn nên truyền thông mạng lưới đặc biệt hiệu quả; Cần xây dựng một mạng lưới truyền thông nhiều tầng, đặc biệt là trong các cộng đồng và giữa các cộng đồng với nhau.; Phát huy tối đa

sự tham gia của các cộng đồng “Mỗi người dân là một tuyên truyền viên pháp luật”).

Những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách ưu tiên triển khai công tác PBGDPL cho đồng bào DTTS & MN giúp bảo đảm quyền tiếp cận thông tin pháp luật. Điều 17 Luật PBGDPL năm 2012 đã quy định đồng bào dân tộc thiểu số là đối tượng đặc thù trong công tác PBGDPL, Nhà nước có *“chính sách đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương; tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động tình nguyện phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân ở vùng dân tộc thiểu số...”*. Trong Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân, Ban Bí thư cũng tiếp tục khẳng định chủ trương ưu tiên bố trí nguồn lực cho công tác PBGDPL đối với nhóm đối tượng là đồng bào dân tộc. Tại quan điểm thứ nhất trong Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 nêu rõ: *“... Đẩy mạnh công tác tuyên truyền ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường đồng thuận xã hội; phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, thách thức, hòa nhập phát triển cùng với đất nước; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước”*. Ngày 14/10/2021, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1719/QĐ-TTg ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, trong đó có Nội dung số 2, Tiểu dự án 1, Dự án 10 “Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức cho già làng, trưởng bản, người có uy

tín, chức sắc tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số và Nhân dân”.

Mặt khác, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiều Đề án PBGDPL, trong đó có những Đề án PBGDPL liên quan trực tiếp đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi như: Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, Nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2012 - 2016” (được gia hạn đến năm 2021); Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 - 2027”, Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021-2027”, Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” (theo Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022)... Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng, ban hành Thông tư quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác PBGDPL ...

Ngày 16/3/2023, trong kết luận phiên họp Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương, diễn ra tại Hà Nội⁽⁴⁾. Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang nhấn mạnh sự cần thiết phải quan tâm đúng mức đến công tác PBGDPL, nhất là đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS. Phó Thủ tướng cho rằng, trong thời gian qua, công tác PBGDPL chưa được quan tâm đúng mức, dẫn đến nguồn lực cho công tác này còn hạn chế, việc tháo gỡ khó khăn có nơi chưa tích cực, công tác phối hợp chưa thực sự tốt; từng thành viên của Hội đồng phát huy vai trò, trách nhiệm “kép” vừa là thành viên của Hội đồng, vừa là lãnh đạo các bộ, ban, ngành của mình trong công tác PBGDPL, Phó Thủ tướng nhấn mạnh; Phó Thủ tướng cho rằng cần đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác PBGDPL để vừa tiết kiệm nguồn lực, vừa lồng ghép được các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật, vừa đạt hiệu quả cao.

Phó Thủ tướng cũng lưu ý cần chú trọng

đẩy mạnh công tác PBGDPL cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bởi trong thực tiễn nhiều trường hợp vi phạm do không hiểu biết pháp luật; các bộ, ngành, cơ quan là thành viên của Hội đồng cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Trong quá trình kiểm tra, giám sát phải định lượng được những việc đã làm được, tránh đánh giá chung chung, đồng thời đưa ra những giải pháp cụ thể, thiết thực. Phó Thủ tướng đề nghị thành viên của Hội đồng là đại diện lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội là thành viên của Mặt trận tăng cường tổ chức đối thoại về chính sách pháp luật với nhân dân để tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đồng thời lắng nghe ý kiến phản biện để kịp thời xây dựng, điều chỉnh chính sách, pháp luật. Phó Thủ tướng giao Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp phối hợp khẩn trương ban hành thông tư thay thế Thông tư 14/2014/TTLT-BTC-BTP và Thông tư 100/2014/TTLT-BTC-BTP với tinh thần mở rộng đối tượng, đơn giản hóa thủ tục, và nâng mức chi cho công tác PBGDPL và công tác hòa giải ở cơ sở.

UBND các tỉnh, thành phố vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Tây Duyên Hải miền Trung đã chủ động ban hành Kế hoạch về việc thực hiện nội dung 02, Tiểu dự án 1, Dự án 10 về PBGDPL và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Mục tiêu nhằm tạo chuyển biến về nhận thức và ý thức tự giác chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, củng cố niềm tin của đồng bào với Đảng, Nhà nước; vận động đồng bào các dân tộc xây dựng xã hội lành mạnh, sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật, tạo sự đồng thuận xã hội, thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Kế hoạch triển khai sâu rộng, toàn diện và tăng cường nguồn lực thực hiện công tác

PBGDPL và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Theo đó, phấn đấu 100% cán bộ, công chức cơ quan làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở được PBGDPL và cung cấp thông tin rộng rãi về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc với nội dung và hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật; Hơn 80% đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ PBGDPL và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi được cung cấp, cập nhật thông tin, tài liệu pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về PBGDPL và tuyên truyền, vận động về lĩnh vực công tác dân tộc, theo yêu cầu nhiệm vụ.

Phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở còn nhận được sự quan tâm rất lớn của xã hội, từ các nhà nghiên cứu, người làm chính sách,... đáng chú ý có một số đề tài nghiên cứu cấp nhà nước gần đây (2020) trực tiếp nghiên cứu khía cạnh thông tin truyền thông vùng đồng bào DTTS: Cô PGS, TS Lưu Văn An: *“Truyền thông vùng dân tộc thiểu số, thực trạng và giải pháp”*, thuộc Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 *Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030, mã số CTDT/16-20*; TS. Nguyễn Thị Giáng Hương, *“Nghiên cứu chính sách thu hút>NNL cho phát triển KT - XH vùng DTTS, đến năm 2030”*, thuộc Chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn 2016- 2020 *“Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030”*, mã số: CTDT/16-20; PGS.TS Nguyễn Thị Nhung: *“Hoạt động truyền thông bằng ngôn ngữ DTTS của Việt Nam”* thuộc Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước: *Những vấn đề cấp bách để bảo tồn và phát huy vai trò, bản sắc ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*, góp phần phát triển bền vững đất nước thời kì công

ng nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Ngoài ra còn có nhiều công trình, bài viết khác liên quan,...

2.2. Những vấn đề đặt ra trong phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các hoạt động truyền thông cơ sở ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hiện nay

Vấn đề đặt ra với phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở: Chưa kịp thời, thiếu hấp dẫn từ những kênh thông tin, tuyên truyền chính thống đã tạo khoảng trống thông tin ở cơ sở vùng ĐBDTTS&MN. Đây là mảnh đất màu mỡ để các thế lực thù địch, phần tử xấu lợi dụng lừa đảo nhân dân; xuyên tạc, nói xấu Đảng, Nhà nước, CQĐP...

Hệ quả trước mắt là gây nhiễu loạn lòng dân, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, dần dần chuyển hóa, làm giảm niềm tin của nhân dân vùng ĐBDTTS&MN vào Đảng, NN, cấp ủy, CQĐP gây ra mối nguy đối với Đảng và chế độ từ cơ sở nếu không kịp thời điều chỉnh.

Khoảng trống thông tin ở cơ sở là mối nguy của Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương⁽⁵⁾: Tiếp nhận thông tin theo kiểu “mạng nói thể”; Không xem thời sự, chẳng nghe radio; sự “nghèo nàn” trong việc tiếp cận thông tin; Khó phân biệt thông tin thật - giả; Tiếp nhận thông tin sai lệch trên mạng xã hội dù vô tình hay có chủ đích cũng gây ra những hậu quả khó lường, làm thay đổi nhận thức, hành vi của người dân, gây khó khăn đối với công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp; Những “độc tố” từ mạng xã hội; Nguy hại là giảm niềm tin vào Đảng, NN, cấp ủy, CQĐP... Cụ thể:

Một là, Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam trong lĩnh vực dân tộc còn hạn chế, đang nằm rải rác tại các văn bản quy phạm pháp luật khác nhau; thiếu văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao ở tầm đạo luật để điều chỉnh chung về đảm bảo quyền bình đẳng, phát triển của DTTS sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam⁽⁶⁾. Trong xây dựng và triển khai chính sách pháp luật về dân tộc còn thiếu quy định

về quy trình xây dựng chính sách; chưa phân định rõ ràng, cụ thể nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm của mỗi cấp trong ban hành chế độ chính sách. Nhiều vấn đề của DTTS đã được Đảng xác định trong các văn kiện, nghị quyết nhưng chưa hoặc thể hiện chưa đầy đủ trong các văn bản luật, pháp lệnh, nghị quyết... Còn thiếu một số chính sách phát triển bền vững cho vùng đồng bào DTTS. Mặt khác, nhiều nội dung chính sách dân tộc còn có sự chồng chéo, chưa sát hợp với thực tiễn hoặc thiếu nguồn lực thực thi, làm hạn chế hiệu quả của hệ thống chính sách pháp luật. Công tác kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện chính sách dân tộc chưa được thực hiện thường xuyên. Việc rà soát xây dựng, chỉnh sửa, hoàn thiện một số đề án, chính sách dân tộc còn chậm, chất lượng còn hạn chế.

Chức năng quan trọng của truyền thông đối với vùng DTTS là tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cho người dân. Khi những chủ trương, chính sách đó đúng đắn, kịp thời, bám sát thực tiễn, giải quyết được những khó khăn, vướng mắc trong quá trình phát triển của vùng DTTS thì công tác truyền thông sẽ thuận lợi, các chủ thể truyền thông tự tin, phấn khởi viết bài, phổ biến cho đồng bào DTTS. Ngược lại, khi chính sách chưa sát thực, không kịp thời, thiếu hơi thở cuộc sống thì các nhà truyền thông khó giải thích, lập luận và khó thuyết phục được bà con. Trên thực tế thời gian qua, hệ thống chính sách đối với vùng DTTS bộc lộ những vấn đề sau:

Thứ nhất, chưa bảo đảm gắn kết thống nhất giữa chính sách phát triển dân tộc với chính sách phát triển vùng; hầu hết các chính sách đều mang tính chất hỗ trợ; chính sách đầu tư chưa đáp ứng được yêu cầu cơ bản, do vậy hiệu quả chưa thực sự bền vững. Việc xây dựng một số chính sách cho DTTS thiếu thực tế, chưa phù hợp với địa bàn miền núi. Tổ chức thực hiện chính sách còn nhiều yếu kém, phân công chủ trì chỉ đạo tổ chức thực hiện chưa hợp lý; việc phối hợp giữa các bộ, ngành có lĩnh vực chưa chặt chẽ, chỉ đạo có mặt còn chồng chéo. Việc lồng ghép các chính sách trên địa bàn vùng DTTS còn nhiều khó

khăn, bắt cập. Công tác kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện chính sách còn hạn chế. Chỉ đạo, thực hiện chính sách ở một số địa phương còn lúng túng. Công tác lập kế hoạch, rà soát đối tượng thụ hưởng trong việc thực hiện một số chính sách chưa sát với thực tế,... Một số chính sách ban hành không gắn với việc quy hoạch tổng thể của vùng, mà chỉ giải quyết tình thế, chưa gắn vấn đề phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội (các dự án di dân tái định cư, quy hoạch sắp xếp dân cư, về phát triển bảo tồn một số tộc người có số dân ít...)⁽⁷⁾. Mặt khác, một số chính sách khi xây dựng và ban hành chưa dựa trên đặc thù kinh tế, văn hóa, xã hội của vùng, thiếu sự tham gia của cộng đồng; không tính đến khả năng duy trì hiệu quả của chính sách sau khi kết thúc. Vì vậy, khi áp dụng chính sách vào điều kiện cho từng vùng, từng DTTS thì hiệu quả không cao.

Thứ hai, việc thực hiện chính sách dân tộc ở một số địa phương chưa tốt, làm cho đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các DTTS không được cải thiện rõ nét. Nhiều chính sách chưa đạt được mục tiêu do nguồn lực cấp không đủ theo dự án được phê duyệt⁽⁸⁾, phải kéo dài thời gian thực hiện dẫn đến các định mức của chính sách không còn phù hợp với thực tế. Có chính sách do huy động nhiều nguồn vốn, khi cấp vốn không đồng bộ dẫn đến khó khăn trong triển khai. Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước chủ yếu mang tính chất hỗ trợ, chưa đủ mạnh để làm chuyển biến vùng khó khăn. Việc bố trí vốn đôi ứng của hầu hết các địa phương chưa đáp ứng theo quy định. Có chính sách chưa sát thực tế, không phù hợp với địa bàn, định mức hỗ trợ thấp, chậm hướng dẫn, sửa đổi⁽⁹⁾. Có chính sách chưa thật sự đảm bảo tính công khai, dân chủ, người dân ít có điều kiện hoặc không đủ điều kiện tham gia triển khai và giám sát trong quá trình thực hiện. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào DTTS còn tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định. Vẫn còn nhiều kẽ hở cho các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc để chống phá cách mạng Việt Nam. Đội ngũ

cán bộ làm công tác truyền thông dân tộc tuy nhiều, nhưng người DTTS tham gia còn ít. Nhiều cán bộ làm công tác truyền thông là người Kinh, không biết tiếng DTTS.

Thời gian tới, bên cạnh những thuận lợi thì vùng DTTS sẽ đứng trước nhiều khó khăn: tình trạng nghèo đói, thiếu việc làm, thu nhập thấp; thiên tai, dịch bệnh; tỷ lệ trẻ em bỏ học cao; một số phong tục tập quán lạc hậu... Mặc dù các cấp, các ngành đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển toàn diện vùng DTTS&MN nhưng không đủ nguồn lực thực hiện, hiệu quả chính sách thấp; khoảng cách giữa vùng khó khăn với vùng phát triển ngày càng dãn ra. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch không ngừng thực hiện nhiều âm mưu, thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để lôi kéo, kích động hòng chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc. Đây là những vấn đề đặt ra đòi hỏi chúng ta phải có biện pháp tháo gỡ, khắc phục.

Hiện nay, Chính phủ đã và đang triển khai nhiều chính sách về phát triển thông tin, truyền thông ở vùng DTTS. Mặc dù được sự quan tâm đầu tư thích đáng của Đảng và Nhà nước, song đến nay, khoảng cách thụ hưởng thông tin văn hóa giữa miền xuôi và miền núi, vùng DTTS vẫn còn khá xa. Một trong những nguyên nhân chính ảnh hưởng hiệu quả truyền thông ở vùng DTTS là do năng lực tiếp nhận thông tin của đồng bào DTTS còn hạn chế, thể hiện cụ thể trên các phương diện sau: Phần lớn các DTTS cư trú phân tán, xen kẽ nhau, không tập trung tại một địa bàn cụ thể; vẫn còn người DTTS chưa đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông, nên am hiểu văn hóa, phong tục tập quán và sử dụng tiếng DTTS để truyền thông ở vùng DTTS là một lợi thế.

Đồng bào DTTS vẫn còn gặp khá nhiều khó khăn trong tiếp cận thông tin trên TTĐC, do hạn chế về phương tiện, cơ sở vật chất. Nhu cầu của đồng bào DTTS trong tiếp cận các thông tin thấp hơn so với công chúng nông thôn; vấn đề này cần tập trung nghiên cứu, vì chỉ khi nắm rõ được thực trạng, nhu cầu, các rào cản kinh tế, văn hoá, xã hội, kỹ

thuật... trong việc tiếp cận các phương tiện TTĐC thì mới có những giải pháp hiệu quả, phù hợp góp phần thúc đẩy cơ hội bình đẳng, phát triển vùng DTTS.

Hai là, những vấn đề đặt ra đối với các chủ thể phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở

Vấn đề đặt ra đối với phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở là sự chỉ đạo của HTCT cơ sở, nhất là cấp ủy đảng có nơi chưa thường xuyên, chưa đủ quyết liệt. Các cuộc họp cấp ủy, tổ chức đảng, HĐND, UBND, các đoàn thể nhân dân và sinh hoạt thôn, bản chưa thật sự là một kênh truyền thông chính thức, chưa kịp thời lồng ghép phổ biến những văn bản, nghị quyết của cấp trên đến cán bộ, người dân; hoặc nếu có thì nội dung cứng nhắc, phổ biến chiếu lệ, không có sức thuyết phục, dẫn đến hiệu quả truyền thông không cao.

Đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên khá đông đảo, nhưng chưa phát huy được vai trò trong truyền thông cơ sở. Một số đảng ủy xã chưa nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò của công tác truyền thông; thiếu kiểm tra, định hướng nội dung và bố trí cán bộ, thời gian cho báo cáo viên thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền. Việc đầu tư cơ sở vật chất cho công tác truyền thông ở một số xã chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Một số đảng ủy xã chưa chăm lo bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ, mà phó mặc cho báo cáo viên tự xoay xở, dẫn đến chất lượng truyền thông không cao, hoạt động truyền thông không được duy trì thường xuyên, còn đơn điệu và mang tính hình thức. Trình độ đội ngũ cán bộ truyền thông cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới, đặc biệt là trong điều kiện phát triển của công nghệ thông tin, Internet, MXH. Công tác truyền thông đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch ở các vùng DTTS còn thụ động, thiếu sắc bén, thiếu thuyết phục. Việc truyền thông nêu gương điển hình, nhân tố mới, gương người tốt, việc tốt chưa

đủ sức mạnh lôi cuốn, cổ vũ quần chúng.

Việc kiểm tra, đánh giá tác động của công tác truyền thông qua đội ngũ già làng, trưởng bản, người uy tín... đến người DTTS chưa đồng bộ, không thường xuyên. Việc thực hiện thông tin hai chiều và nắm bắt dư luận, dự báo tình hình, định hướng nội dung truyền thông chưa kịp thời, còn bị động, lúng túng. Chế độ thù lao, hỗ trợ kinh phí cho các chủ thể truyền thông trực tiếp chưa tương xứng và chưa được thực hiện thống nhất, nên chưa tạo được động lực mạnh mẽ cho đội ngũ này.

Phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở ở vùng DTTS, qua kết quả khảo sát đánh giá về mức độ tham gia và hiệu quả của từng chủ thể như sau⁽¹⁰⁾: Trong số 19 hình thức được khảo sát, hoạt động của Già làng, Trưởng bản đạt số điểm cao nhất (2,88/5); của Cán bộ, Bộ đội, Công an, Giáo viên, Báo cáo viên, Tuyên truyền viên cao thứ hai (2,82 điểm); của Người có uy tín cao thứ ba (2,77 điểm). Trong khi đó, “sự kiện, hội chợ thương mại” chỉ đạt 2,08 điểm. Điều đáng ghi nhận là bà con rất ít khi tiếp nhận thông tin từ các chủ thể không chính thống của người nước ngoài, tổ chức quốc tế (1,63 điểm) và của các cá nhân, tổ chức đối lập, phản động (chỉ 1,54 điểm). Nghĩa là các hình thức truyền thông đòi hỏi kinh phí, thời gian và sự phối hợp của nhiều người sẽ khó thực hiện hơn. Và bà con vẫn tin tưởng vào các nguồn thông tin chính thống của Nhà nước; không muốn và không nghe thông tin từ các lực lượng thù địch. Vấn đề đặt ra là, các địa phương cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở, phát huy thế mạnh của từng hình thức, phương tiện để kịp thời chuyển tải thông tin bổ ích, thiết thực đến bà con, giúp họ yên tâm làm ăn và tích cực tham gia bảo vệ an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội.

Mức độ tham gia các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở ở vùng DTTS

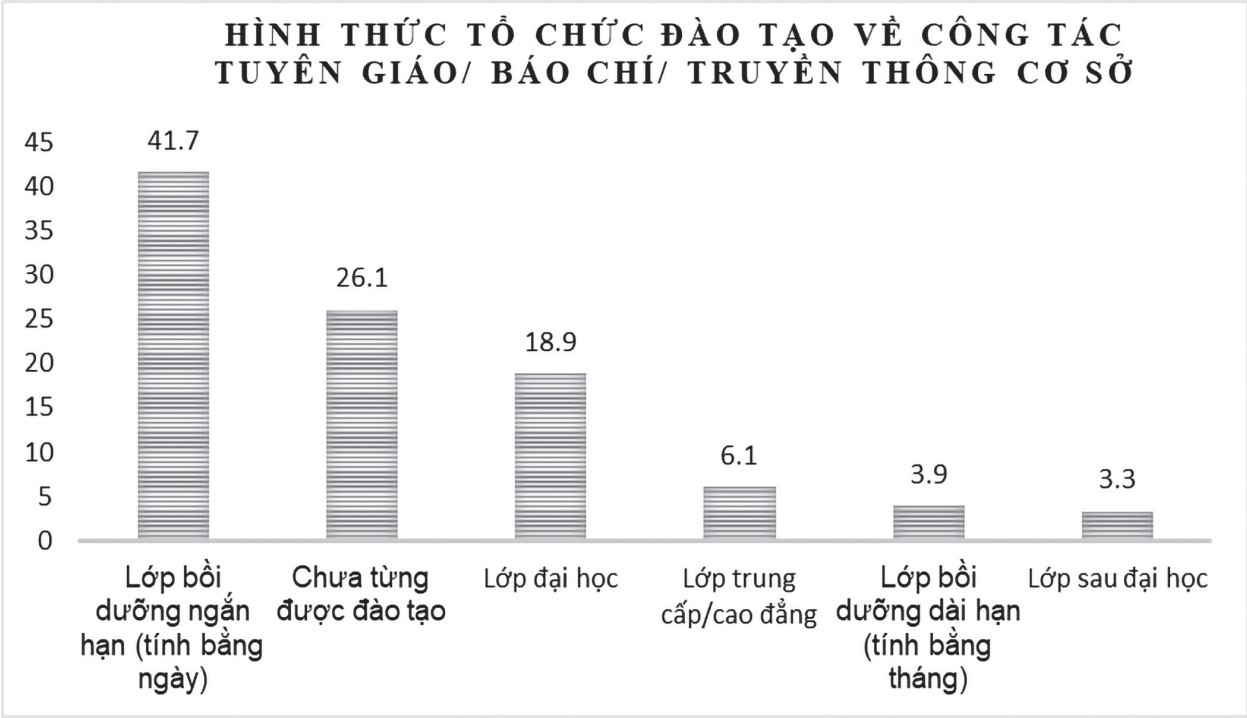
STT	Mức độ tổ chức, hoặc tham gia truyền thông ở vùng DTTS bằng các hình thức	Đánh giá theo thang điểm 1-5
1	Hoạt động của Già làng, Trưởng bản	2.88
2.	Hoạt động của Cán bộ, Bộ đội, Công an, Giáo viên, Báo cáo viên, Tuyên truyền viên	2.82
3.	Hoạt động của Người có uy tín	2.77
4.	Hoạt động của các đoàn thể	2.73
5.	Nghe thời sự, học nghị quyết	2.56
6.	Thăm hộ gia đình	2.53
7.	Trong quá trình chăm sóc sức khỏe y tế	2.40
8.	Hội họp, hội nghị, hội thảo	2.39
9.	Biểu diễn nghệ thuật, hội khỏe, thi đấu thể thao	2.33
10.	Tờ rơi, tranh cổ động, tranh lật, bích báo, họa báo	2.32
11.	Ghi hình dựng băng đĩa clip, ghi âm phát thanh	2.31
12.	Truyền thông lưu động	2.29
13.	Lớp học, khóa bồi dưỡng	2.23
14.	Sinh hoạt tôn giáo	2.19
15.	Truyền thông nội bộ của chính người DTTS	2.19
16.	Thư viện ở địa phương	2.15
17.	Sự kiện, hội chợ thương mại	2.08
18.	Truyền thông của người nước ngoài/ tổ chức quốc tế	1.63
19.	Cá nhân/ tổ chức đối lập, phản động, chống đối Nhà nước	1.54

Nguồn: Lưu Văn An, (2020), mã số CTDT/16-20

Phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở phụ thuộc khá nhiều vào công tác đào tạo, bồi dưỡng, nhất là đối với truyền thông cơ sở, nơi hầu hết các chủ thể đều kiêm nhiệm, không được đào tạo chính quy, bài bản. Vì vậy, các địa phương đã tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ tuyên giáo, BCTT, kỹ năng tuyên truyền miệng... Kết quả khảo sát cho kết quả như sau⁽¹¹⁾: Các chủ thể tham gia lớp bồi dưỡng ngắn hạn đạt tỉ lệ cao nhất, chiếm 41,7%; theo học lớp đại học chiếm 18,9%; lớp trung cấp/cao đẳng chiếm 6,1%; lớp bồi dưỡng dài hạn chiếm 3,9%; và lớp sau đại học đạt tỉ

lệ thấp nhất, chỉ chiếm 3,3%. Trong khi đó vẫn còn 26,1% chưa từng được đào tạo, bồi dưỡng. Đây là vấn đề đặt ra cho Ban Tuyên giáo, Sở Thông tin - Truyền thông, cần phải tăng cường mở các lớp tập huấn cho các chủ thể truyền thông, kể cả các nhà sư, thầy mo, thầy cúng. Khi được cập nhật thông tin, được học thêm các kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở, hoạt động của họ sẽ mang lại hiệu quả cao hơn:

Hình thức được đào tạo, bồi dưỡng phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở

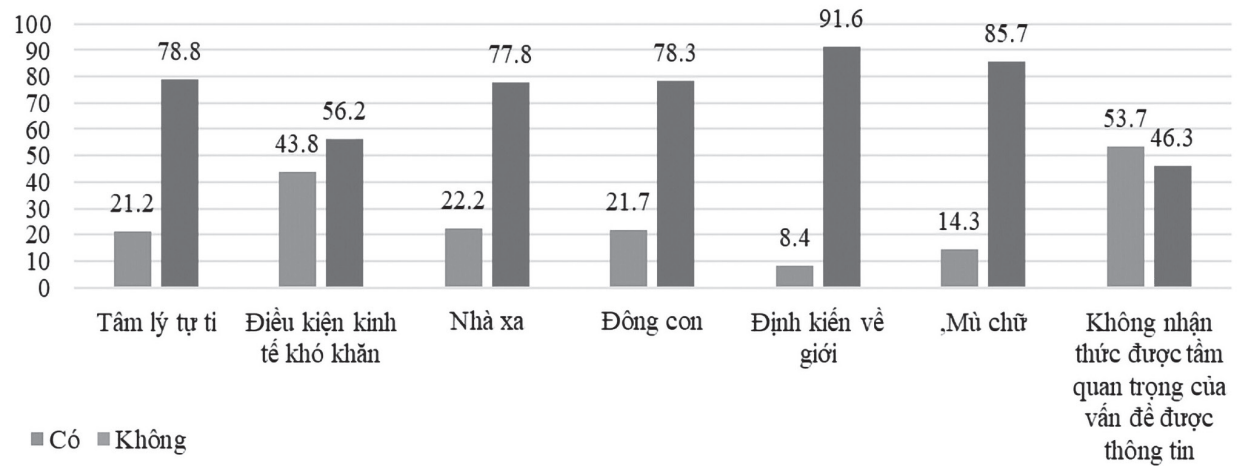


Về khó khăn của người DTTS khi tham gia các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở do địa phương tổ chức, kết quả như sau: Khó khăn nhất là do “*không nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề được thông tin*” (53,7%); “*điều kiện kinh tế khó khăn*” cao thứ hai (43,8%); thấp nhất là “*định kiến về giới*” (8,4%). Các yếu tố “mù chữ”, “tâm lý tự ti” cũng vẫn còn, mặc dù tỷ lệ không cao. Như vậy, vấn đề đặt ra là phổ

biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở chưa có kỹ năng nhấn mạnh tầm quan trọng của chủ đề, chưa thu hút được sự chú ý của người dân trước khi truyền thông, nói cách khác, khâu giới thiệu, quảng bá còn hạn chế:

Những khó khăn của người DTTS khi tham gia các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở

Những khó khăn của người DTTS khi được mời tham gia các hoạt động truyền thông



Thực tế cho thấy, phương thức phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở trực tiếp tại cộng đồng như: thăm hộ gia đình, tư vấn, thảo luận nhóm, tổ chức họp, sản xuất và tổ chức biểu diễn tiểu phẩm sân khấu, tổ chức sự kiện cụ thể như thông tin lưu động tại chợ phiên, bản làng... đối thoại ở vùng dân tộc là phù hợp và hiệu quả hơn so với truyền thông gián tiếp qua truyền thông đại chúng.

Đội ngũ cán bộ truyền thông cơ sở chưa phát huy hệ thống loa truyền thanh, áp phích, băng rôn, biểu ngữ, khẩu hiệu, băng tin, nhà văn hóa... trong quá trình truyền thông, chưa gắn với các chủ đề trong từ thời điểm truyền thông cụ thể. Việc sử dụng hệ thống loa truyền thanh ở thôn, bản rất được quan tâm, tuy nhiên, việc tự sản xuất chương trình tiếng Việt, tiếng DTTS còn ít. Việc phổ biến, tuyên truyền các văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể xã, đặc biệt là thông tin liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của người dân chưa được quan tâm đúng mức. Nội dung trên băng rôn, khẩu hiệu hô hào chung chung, địa điểm đặt băng rôn, khẩu hiệu chưa phù hợp, hình thức, màu sắc khẩu hiệu, áp phích chưa thu hút được sự chú ý, nên ít tác động đến nhận thức của người DTTS.

Hàng năm, các địa phương vùng DTTS tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị, kỷ niệm các ngày lễ lớn, các lễ hội truyền thống, các sinh hoạt văn hóa - văn nghệ, thể thao, nhưng việc gắn kết, lồng ghép các nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở, nhất là nội dung đường lối, chính sách, pháp luật quan trọng với bà con DTTS đạt hiệu quả chưa cao.

Ba là, nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất và phương tiện phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở còn hạn chế, chưa đủ, chưa phủ khắp được các vùng miền, nhất là vùng sâu, vùng xa.

Vấn đề trên làm hạn chế hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công

tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở dành cho đồng bào DTTS; vẫn còn có nhiều nơi thiếu nhà văn hóa, nhà cộng đồng, sân chơi thể thao, trang thiết bị nơi sinh hoạt chung, nên các cuộc họp thôn, bản, ấp phải họp ở nhà riêng, không thể tập hợp đông người, thậm chí không theo định kỳ, các sinh hoạt cộng đồng thưa dần. Một số nhà văn hóa ít thu hút được người dân đến do công tác quản lý điều hành không tốt, sách, báo không được cập đầy đủ, cập nhật. Do năng lực hạn chế nên việc tuyên truyền, thuyết phục của một số già làng, trưởng bản, người uy tín, tuyên truyền viên, phát thanh viên còn chưa hiệu quả.

Do nhiều nguyên nhân, phần lớn người dân ở vùng DTTS *không được hay ít được đọc văn bản chính sách hay các chương trình, dự án để hiểu được những nội dung cơ bản*, mà chủ yếu biết được thông qua các cuộc họp, hay nghe qua các chương trình truyền thanh/phát thanh- truyền hình. Tuy nhiên, các cách tiếp cận, tiếp nhận, tiếp thu này cũng gặp những khó khăn:

- Các cuộc họp thôn, bản, buôn ở nhà văn hóa (nhà cộng đồng) là hình thức phổ biến nhất, nhưng vì người dân ở các thôn, bản, buôn xa nhau, giờ giấc sinh hoạt của các gia đình cũng khác nhau nên việc tập hợp đông đủ, đúng giờ không dễ dàng. Nội dung và thời gian *cuộc họp thường chỉ được thông báo trước cho người dân thông qua loa truyền thanh, hay có giấy mời...*, nên không được chuẩn bị kỹ khi tham gia cuộc họp, những thông tin được phổ biến tại cuộc họp cũng không được tiếp nhận đầy đủ. Năng lực truyền đạt thông tin của cán bộ xã, thôn còn hạn chế nên cũng ảnh hưởng đến việc tiếp thu của người dân.

Hệ thống loa truyền thanh tại cơ sở mới chỉ có ở một nửa số thôn, bản vùng DTTS, chủ yếu tập trung ở khu vực gần trung tâm huyện, xã. Thời lượng và nội dung phát thanh chưa nhiều; năng lực nhân viên đọc tin, bài còn yếu kém, thiếu hấp dẫn; nhiều hệ thống loa được đầu tư nhưng không được duy tu và bảo dưỡng kịp thời nên đã không còn hoạt động; hoặc hoạt động hay gặp trục trặc.

Thông tin từ những người cùng dòng họ, hay các cụm gia đình trong một xóm, hoặc các nhóm cũng được trao đổi, trò chuyện những lúc nhàn rỗi hoặc cuộc vui. Việc tiếp nhận thông tin từ các cuộc trao đổi này diễn ra tự nhiên, có tác dụng “lan tỏa” rộng rãi, nếu những người “chủ trò” (như trưởng họ, người cao tuổi trong nhóm, hay già làng...) cung cấp thông tin đúng và đầy đủ. Ngược lại, nếu thông tin thiếu và không chuẩn xác, việc tiếp nhận và hiểu các khía cạnh của chủ trương, chính sách sẽ không đầy đủ và “lệch chuẩn”, ảnh hưởng đến việc tham gia và thực hiện chính sách sau này.

Để thông tin được người dân tiếp nhận, hiểu rõ, tin theo và thực hiện cần phải tăng cường hoạt động phối hợp giữa các chủ thể. Vì các nghị quyết, chính sách, pháp luật dài, ngôn ngữ khó hiểu, nếu được tóm tắt hay sơ đồ hóa, mô hình hóa bằng các bảng, biểu, tranh vẽ... gắn với các từ ngữ giản dị, dễ hiểu treo (dán) ở các điểm thuận tiện (nhà văn hóa, nhà rông, nhà cộng đồng, nhà của già làng..., nơi người dân hay tụ tập, người dân có điều kiện xem kỹ, trao đổi với nhau và sẽ hiểu rõ hơn.

Do kinh phí dành cho công tác truyền thông còn hạn hẹp, điều kiện cơ sở vật chất còn thiếu, không đồng bộ, nên chưa đáp ứng được nhu cầu xem, nghe, nhìn ngày càng cao của đồng bào DTTS. Mặt khác, do đặc điểm đồng bào sinh sống trên địa bàn rộng, phân tán, trình độ dân trí thấp, điều kiện tiếp cận dịch vụ thông tin hạn chế nên không thể áp dụng các biện pháp truyền thông tập trung. Ngoài ra, do người DTTS sinh sống ở khu vực nhạy cảm về an ninh quốc phòng, ít được tiếp xúc với các phương tiện truyền thông, nên dễ bị các thế lực xấu lôi kéo và dụ dỗ làm những việc sai trái...

Bốn là, những vấn đề đặt ra từ hoạt động truyền thông của các thế lực thù địch

Trong thời kỳ đổi mới, mặc dù chính quyền nhân dân ngày càng được củng cố và tăng cường, chế độ XHCN ngày càng phát triển, nhưng các thế lực thù địch vẫn tiếp tục chống phá. Chúng đẩy mạnh truyền thông vào vùng DTTS, cạnh tranh quyết liệt với

thông tin chính thống. Chúng lợi dụng triệt để những nhân tố tác động đến tâm lý, tư tưởng, tình cảm của đồng bào trước những khó khăn như: Thiếu đất sản xuất, tài nguyên rừng ngày càng cạn kiệt, các mối quan hệ KT-XH nảy sinh mâu thuẫn, những giá trị văn hóa truyền thống ngày càng thay đổi, biến dạng... để đẩy mạnh việc tuyên truyền quan điểm sai trái qua các kênh truyền thông, nhất là qua mạng Internet. Đối tượng mà chúng đặc biệt quan tâm, tập trung nhắm đến là giới trẻ, vốn là những người được tiếp cận với công nghệ thông tin, MXH và dễ bị “tôn thương” về mặt tư tưởng.

Bên cạnh đó, vấn đề tôn giáo - dân tộc đã và đang bị các thế lực thù địch lợi dụng nhằm những mục tiêu chống phá Đảng và Nhà nước ta. Sự phát triển của Tin lành “Đềga”, Tin lành “Vàng Chử”, Tin lành “Thìn Hùng” dẫn đến những bất ổn chính trị - xã hội ở Tây Bắc, Tây Nguyên cho thấy sự yếu kém của HTCT cơ sở trong vùng DTTS. Vấn đề dân tộc thường gắn với vấn đề tôn giáo vì mặt bằng dân trí, trình độ nhận thức của người dân, của cán bộ, đảng viên còn nhiều bất cập, hạn chế. Bằng nhiều thủ đoạn, trực tiếp và gián tiếp, lừa bịp và mị dân, xuyên tạc và bịa đặt, cưỡng ép và đe dọa, bằng sự mê hoặc của giáo lý, kẻ địch đã lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền, kích động lôi kéo, chia rẽ giữa đồng bào với nhau, giữa người Kinh và các DTTS, làm tha hóa một số cán bộ, đảng viên. Trên địa bàn có đông người H'Mông sinh sống, chúng lấy lý do “Người H'Mông không có Tổ quốc” xúi giục, lôi kéo người Mông di cư, có lúc ồ ạt trong nội bộ các tỉnh biên giới, đi Tây Nguyên, sang Lào,... làm cho tình hình an ninh chính trị trên địa bàn có lúc diễn biến phức tạp. Chúng lợi dụng vấn đề dân tộc - tôn giáo kích động, lôi kéo những người nhẹ dạ, cả tin, tụ tập, gây rối an ninh trật tự tại một số địa phương miền núi, dựng lên cái gọi là “nhà nước Đềga”, “vương quốc H'Mông”.

Thực tế cho thấy, thời gian qua, mặc dù giới trẻ DTTS đã có nhận thức rõ hơn bản chất và âm mưu của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị trong việc đẩy mạnh thực hiện

“diễn biến hòa bình”, nhưng do sự tác động từ bên ngoài và hoạt động của các đối tượng xấu ở bên trong đã làm cho một bộ phận trong số họ nhận thức chưa đúng đắn về chủ trương, chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước ta. Thậm chí, nhiều người trẻ có nơi, có lúc còn tỏ ra nghi ngờ với chính quyền, ngại tiếp xúc, tham gia hoạt động xã hội ở địa phương, thậm chí tin theo sự lừa bịp của kẻ địch. Đặc biệt, có những bạn trẻ nhận thức, tư tưởng còn lệch lạc, sống thực dụng, ỷ lại, thiếu trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng, đã vi phạm pháp luật, thậm chí bị lôi kéo vào những hoạt động gây phương hại đến an ninh quốc gia...

Vấn đề đặt ra là, các cơ quan HTCT và các chủ thể truyền thông cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về âm mưu, thủ đoạn lợi dụng vấn đề này chống phá Việt Nam để đề cao cảnh giác, không nghe theo kẻ xấu, không bị kẻ địch lợi dụng; tự giác thực hiện quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo. Đề cao tinh thần dân tộc và tôn trọng những điểm khác biệt của các DTTS không trái với lợi ích chung của đất nước; kiên quyết chống tư tưởng kì thị, chia rẽ dân tộc, tôn giáo, dân tộc hẹp hòi, cực đoan hoặc mặc cảm dân tộc, tôn giáo. Không ngừng chăm lo xây dựng, củng cố, kiện toàn HTCT ở các địa bàn vùng DTTS; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, hiệu lực hoạt động của MTTQ và các đoàn thể nhân dân nhằm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng vững mạnh. Tiếp tục khơi dậy ý thức tự lực, tự cường và phát huy truyền thống đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các cơ quan BCTT cần phân tích, tìm ra giải pháp để đấu tranh chống các thế lực thù địch, các quan điểm sai trái. Đầu tiên là phải tăng cường truyền thông, vận động giới trẻ, giúp giới trẻ DTTS có bản lĩnh chính trị vững vàng, giúp họ có “sức đề kháng” tốt trước các “đòn hiểm” của chiến lược “diễn biến hòa bình”, thì phải coi trọng phòng hơn chống.

Nói cách khác, truyền thông phải làm sao giúp họ nhận diện được âm mưu của các thế lực thù địch, phản động và những kẻ cơ hội chính trị, qua đó làm thất bại mọi thủ đoạn nhằm “tây nã”, làm chuyển hóa tư tưởng, gây ra lệch lạc trong suy nghĩ và hành động, dẫn tới quá trình “tự diễn biến”. Muốn vậy, cùng với việc tạo cơ hội để thanh niên DTTS được học tập, được làm việc, cần nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Đoàn ở cơ sở, giúp họ hòa nhập phong trào thi đua lao động, sáng tạo và cống hiến. Về phía cấp ủy, chính quyền và đoàn thể địa phương, cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác tuyên truyền chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch đối với giới trẻ là người DTTS trên địa bàn.

3. GIẢI PHÁP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ DÂN TỘC VÀ CÔNG TÁC DÂN TỘC QUA HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN CƠ SỞ VÙNG DTTS & MN

Trước những vấn đề đặt ra như trên, từ góc độ phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở chúng tôi kiến nghị một số giải pháp:

Thứ nhất, Tiếp tục thực hành thành thạo, phát huy một số kỹ năng thường dùng trong Phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở đang còn hiệu quả cao: Sử dụng tài liệu trực quan trong thuyết trình (Tài liệu trực quan bao gồm tờ rơi, tờ gấp, tranh ảnh cổ động, băng đĩa âm thanh, đĩa hình...; Dùng để minh họa khi thuyết trình hoặc treo tường; Nếu có thể, hãy sử dụng hình ảnh quen thuộc với đồng bào, dùng ngôn ngữ, chữ viết của đồng bào. Ngôn ngữ ngắn gọn, dễ hiểu; Khuyến khích bà con cùng xây dựng các sản phẩm này (học sinh, đoàn thanh niên, phụ nữ...)); Xây dựng chương trình phát thanh, truyền hình (Truyền hình lợi thế về hình ảnh, phát thanh lợi thế về sự tiện lợi; Tăng cường sử dụng tiếng dân tộc, MC truyền hình, phát thanh viên người DTTS (VTV5); Sử dụng những hình ảnh quen thuộc với bà con; Mời những người có uy tín trong cộng đồng tham

gia chương trình); Lưu ý khi tổ chức họp dân để PBGDPL (Nói ngắn gọn, dễ hiểu bằng tiếng dân tộc, dành nhiều thời gian cho bà con nói; Mời người có uy tín, HS, thanh niên, phụ nữ trong cộng đồng cùng tham gia (phải lên kịch bản chi tiết, dự báo tình huống và cách giải quyết); Sử dụng kết hợp với các tài liệu trực quan nhằm tăng tính hấp dẫn...).

Tiếp tục thực hiện kỹ năng “dân vận khéo” để phổ biến, giáo dục pháp luật (Nói dân nghe, làm dân tin, ví dụ qua các mô hình: “Giảm hộ nghèo bền vững”, “Hũ gạo vì người nghèo”, “Giúp đỡ học sinh nghèo tới trường”; “Mái ấm biên cương”, “Bếp ăn tình thương” của bộ đội ở một số tỉnh;...; Dân vận, giúp đỡ đồng bào không chỉ là nhiệm vụ, trách nhiệm chính trị của cấp ủy, CQ CS, mà còn là tình cảm, sự tri ân nhân dân, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong đồng bào.).

Thứ hai, Cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về dân tộc, công tác dân tộc theo hướng tích hợp một số chính sách, bảo đảm bao phủ toàn diện các lĩnh vực và phân cấp triệt để cho các địa phương tổ chức thực hiện, đặc biệt là những chủ trương, chính sách liên quan đến xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội. Nhiều văn bản có nội dung quy định cụ thể các chế độ, chính sách cần được sửa đổi, bổ sung thường xuyên để phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và tình hình thực hiện chính sách dân tộc đối với các vùng, miền hoặc các đối tượng cụ thể, chú ý coi trọng tính công khai, minh bạch, tăng cường sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương; chú trọng vai trò chủ thể thực hiện chính sách của người dân,... Trong đó, tập trung xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo đảm các quyền con người về dân sự, chính trị; các quyền về kinh tế, xã hội và văn hóa nói chung và quyền của nhóm đối tượng DTTS nói riêng.

Việc bảo đảm các quyền cho đồng bào DTTS phải được coi là đối tượng ưu tiên trong việc hoàn thiện chính sách, pháp luật bảo vệ quyền lợi của nhóm đối tượng này. Không được có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào trong các quy định của pháp luật và quyền lợi của người dân phải được bảo đảm

trên thực tế trên các lĩnh vực dân sự, chính trị, kinh tế - văn hóa - xã hội; thực hiện trên cơ sở nguyên tắc bình đẳng giữa các dân tộc, bình đẳng trước pháp luật của công dân.

Việc bảo đảm các quyền của người dân phải được thể chế hóa bằng luật pháp, được luật pháp tôn trọng, bảo vệ và có giá trị thực tiễn. Bảo đảm tính thống nhất giữa pháp luật chung với những quy định mang tính đặc thù. Việc thể chế hóa các nội dung quyền cụ thể căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh kinh tế - xã hội cụ thể của đất nước, phù hợp trong từng giai đoạn.

Thực thi một cách đồng bộ và toàn diện các chương trình, chính sách phát triển hạ tầng, kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, cải thiện dịch vụ xã hội và bảo tồn các giá trị văn hóa ở vùng dân tộc nhằm bảo đảm quyền kinh tế cho mọi người, thực hiện công bằng xã hội và dần dần giảm sự phân cách giàu nghèo giữa các vùng, các nhóm dân tộc. Cần có những chính sách đặc biệt để tạo nên sự thay đổi toàn diện trong đời sống chính trị - kinh tế - văn hóa của người dân một cách cơ bản theo các mục tiêu phát triển.

Xây dựng chế độ trách nhiệm thực thi nhiệm vụ của cán bộ công chức, nhất là cán bộ công tác ở vùng DTTS, bảo đảm mỗi người có thể phát huy hết năng lực cá nhân; đồng thời, xác định cụ thể trách nhiệm của mình trong quá trình thực thi công vụ, giảm thiểu nguy cơ có thể xâm phạm các quyền của công dân, quyền con người đối với đồng bào dân tộc là các đối tượng trình độ năng lực pháp lý hạn chế, dễ bị tổn thương và ít có khả năng tự bảo vệ.

Thứ ba, Phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở vùng DTTS phải bảo đảm phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh môi trường sống của khu vực miền núi dân tộc. Bảo đảm phù hợp với trình độ hiểu biết, nhận thức của người dân hay chính là điểm thực tại của bối cảnh văn hóa của một cộng đồng và nó được quy định bởi yếu tố nền tảng là mặt bằng trình độ phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội hiện có. Trong đó, xác định rõ chính bản thân đồng bào các DTTS là chủ thể văn hóa

để thúc đẩy việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống các DTTS, mọi chủ trương, chính sách pháp luật phải phục vụ chính bà con ở vùng DTTS.

Chính phủ, cơ quan của Chính phủ tiếp tục cần có những văn bản riêng tương tự như Thông tư số 15/2019/TT – BT/TTT ngày 5/12/2019 hay như Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/2/2019 của Thủ tướng Chính phủ,... để xác định vai trò quan trọng của hoạt động thông tin, truyền thông DTTS với công cuộc phát triển bền vững đất nước cùng những chủ trương, quyết sách kịp thời để tạo ra sự thay đổi toàn diện trên lĩnh vực chính sách, pháp luật, cũng như các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội nói chung nhằm thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước về vùng DTTS trong tình hình mới.

Thứ tư, Tăng cường nhân lực người DTTS để các chương trình phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc đảm bảo tính chuyên biệt, và các loại hình phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở nâng cao tần suất, chất lượng, hướng tới xây dựng kênh truyền hình riêng phục vụ bà con các dân tộc vùng DTTS; giao cho Ủy Ban DT, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa Thể thao Du lịch phối hợp với Bộ Giáo dục Đào tạo thực hiện tốt chủ trương này, đặc biệt chú ý tới công tác giáo dục pháp luật vùng đồng bào DTTS thường xuyên, phủ khắp các đối

tượng; chương trình, phương pháp đổi mới, gắn với hiệu quả.

Thứ năm, UBNDT tham mưu cho Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông cần có văn bản chỉ đạo để các đài, các cán bộ văn hóa vùng DTTS làm tốt việc đưa hầu hết các ngôn ngữ DTTS vào hoạt động TH, PT và các loại hình khác ở các cấp trung ương, tỉnh, huyện, xã. Đồng thời, chỉ đạo sát sao việc các đài PT cấp huyện, xã vùng DTTS bắt buộc tiếp sóng CT TDT của các đài cấp trên. Đồng thời, UBNDT phối hợp cùng Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa Thể thao Du lịch có những hướng dẫn cụ thể về việc đưa thêm các ngôn ngữ DTTS vào phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở. Đồng thời cũng có những quy định về việc tăng cường sử dụng TDT trên các báo mạng, các cổng thông tin điện tử; đưa TH, PT và báo in lên mạng điện tử; tăng cường các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về dân tộc và công tác dân tộc qua hoạt động thông tin cơ sở bằng TDT (tiếng dân tộc) với sự hỗ trợ băng đĩa, phim ảnh, tiểu phẩm sân khấu, tờ rơi, tranh quảng cáo, áp phích. Ngoài ra là việc khuyến khích sử dụng TDT trên mạng xã hội với một cơ chế kiểm soát phù hợp... Ngoài ra quy định về chuẩn chức danh nghề nghiệp của người làm CT TDT với những quy định bắt buộc về trình độ ngôn ngữ, trình độ chuyên môn bên cạnh các chuẩn khác.../.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, HN,

(2) UBNDT, (2022), *Báo cáo số 855/BC-UBND, Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc*, ngày 03/6/2022.

(3) Xem: Cao Minh Công, (2022), *Nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số*, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2022/11/22/nang-cao-chat-luong-cong-tac-thong-tin-tuyen-truyen-chinh-sach-phap-luat-o-vung-dong-bao-dan-toc-thieu-so/> ngày 22/11/2022. tr. 170 – tr.171;

(4) Hải Minh, <https://baochinhphu.vn/can->

[quan-tam-dung-muc-den-cong-tac-pho-bien-giao-duc-phap-luat-102230316175633197.htm](https://baochinhphu.vn/can-quan-tam-dung-muc-den-cong-tac-pho-bien-giao-duc-phap-luat-102230316175633197.htm), ngày 16.3.2023.

(5) Khánh Trinh, Minh Tú, Duy Thành, (2023), *Khoảng trống thông tin ở cơ sở - mối nguy của Đảng*, <https://www.qdnd.vn/phong-chong-tu-dien-bien-tu-chuyen-hoa/khoang-trong-thong-tin-o-co-so-moi-nguy-cua-dang-bai-1-tiep-nhan-thong-tin-theo-kieu-mang-noi-the-727744>

(6) Ủy ban Dân tộc (2017), *Tờ trình số 02/TTr-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban Dân tộc đề nghị xây dựng Luật Hỗ trợ phát triển vùng dân tộc thiểu số và miền núi*; Ủy ban Dân tộc (2017), *Báo cáo số 50/BC-HĐTĐ ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban Dân tộc tổng kết*

việc thi hành pháp luật về lĩnh vực dân tộc.

(7) Trương Minh Đức, *Chiến lược và chính sách dân tộc*, Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc, số 19/2017.

(8) Chương trình 135 giai đoạn I tuy có nhiều thành tựu song vẫn còn dang dở, đồng bào miền núi vẫn còn nhiều khó khăn, các điều kiện của chương trình: văn phòng, nhân sự của Chương trình 135 vẫn còn tồn tại, phải đến khi tiếp tục xây dựng chương trình 135 giai đoạn II mới có những bước tiến đáng kể...

(9) Chính sách cho đồng bào vay vốn còn rườm rà, nhiều thủ tục: xác nhận hộ nghèo, xác nhận là người DTTS, mức hỗ trợ tuy có song không nhiều.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đảng Cộng sản Việt Nam, (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, HN, tr. 170 – tr.171;
- Kết luận số 65-KL/TW ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Chính trị khóa XII (30/10/2019) về tiếp tục thực hiện NQ Trung ương 7 khóa IX của Đảng về công tác dân tộc trong tình hình mới.
- Ủy ban Dân tộc (2017), Tờ trình số 02/TTr-UBDT ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban Dân tộc đề nghị xây dựng *Luật Hỗ trợ phát triển vùng dân tộc thiểu số và miền núi*;
- Ủy ban Dân tộc (2017), *Báo cáo số 50/BC-HĐTD ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban Dân tộc tổng kết việc thi hành pháp luật về lĩnh vực dân tộc*.
- Vụ Pháp chế, Ủy Ban Dân tộc (2023), *Sổ tay kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù vùng dân tộc thiểu số, dành cho tuyên truyền viên pháp luật ở cơ sở*. Nxb Tư pháp.
- Cao Minh Công, (2022), *Nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số*, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2022/11/22/nang-cao-chat-luong-cong-tac-thong-tin-tuyen-truyen-chinh-sach-phap-luat-o-vung-dong-bao-dan-toc-thieu-so/> ngày 22/11/2022.
- Trương Minh Đức, *Chiến lược và chính sách dân tộc*, Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc, số 19/2017.
- Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020*.
- Quốc Hội nước CHXHCNVN, *Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội khóa 14 Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển KT-*

(10) Lưu Văn An, (2020), Đề tài Nhà nước: “*Truyền thông vùng dân tộc thiểu số, thực trạng và giải pháp*”, mã số CTDT/16-20, thuộc Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 *Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030*.

(11) Lưu Văn An, (2020), Đề tài Nhà nước: “*Truyền thông vùng dân tộc thiểu số, thực trạng và giải pháp*”, mã số CTDT/16-20, thuộc Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 *Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030*.

XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021- 2030.

- Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo*.
- Bộ Thông tin Truyền thông, *Thông tư số 15/2019/TT-BTTTT của Bộ Thông tin truyền thông Hướng dẫn thực hiện quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo*.
- UBDT, (2022), *Báo cáo số 855/BC-UBDT, Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc, Ngày 03/6/2022*.
- Hải Minh, <https://baochinhphu.vn/can-quan-tam-dung-muc-den-cong-tac-pho-bien-giao-duc-phap-luat-102230316175633197.htm>, ngày 16.3.2023.
- Lưu Văn An, (2020), Đề tài Nhà nước: “*Truyền thông vùng dân tộc thiểu số, thực trạng và giải pháp*”, mã số CTDT/16-20, thuộc Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 *Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030*.
- <https://pbgdpl.moj.gov.vn/Pages/Trang-chu.aspx>.
- Khánh Trình, Minh Tú, Duy Thành, (2023), *Khoảng trống thông tin ở cơ sở - mối nguy của Đảng*, <https://www.qdnd.vn/phong-chong-tu-dien-bien-tu-chuyen-hoa/khoang-trong-thong-tin-o-co-so-moi-nguy-cua-dang-bai-1-tiep-nhan-thong-tin-theo-kieu-mang-noi-the-727744>